

Số: 1256/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 30 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Điều lệ về tổ chức hoạt động**  
**của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Sơn La**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BNV ngày 25/5/2016 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn về thành lập và hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2009 của UBND tỉnh Sơn La, về thành lập Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Sơn La; Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 của UBND tỉnh Sơn La về việc chuyển Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Sơn La từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh Sơn La, về việc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh về việc giao tự chủ tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính đối với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 417/TTr-SNV ngày 22 tháng 5 năm 2019,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Điều lệ về tổ chức hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Sơn La”.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Nội vụ, Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Công thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đ/c Lò Minh Hùng - Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 2;
- Lãnh đạo VP, phòng KT;
- Lưu: VT, NC, Hiệp (30b).

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lò Minh Hùng

## ĐIỀU LỆ

Về tổ chức hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Sơn La  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1220/QĐ-UBND  
ngày 10/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều lệ này quy định về tổ chức hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Sơn La theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định 156/2018/NĐ-CP) và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

### Điều 2. Địa vị pháp lý của Quỹ

1. Quỹ Bảo vệ phát triển rừng tỉnh Sơn La (sau đây gọi tắt là Quỹ) là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; tổ chức, hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc UBND tỉnh Sơn La.
2. Trụ sở của Quỹ đặt tại: Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.
3. Tên gọi của Quỹ: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Sơn La.
4. Tên giao dịch quốc tế: Sơn La Forest Protection and Development Fund (Viết tắt là SLFPDF).
5. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

### Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 95 Luật Lâm nghiệp năm 2017

## Chương II

## CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ

### Điều 4. Chức năng

Quỹ Bảo vệ phát triển rừng là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, có chức năng tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức, thực hiện dịch vụ môi trường rừng; quản lý, sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng và các nguồn tài chính hợp pháp khác phục vụ bảo vệ và phát triển rừng, phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

## **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn**

1. Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 76 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp và các nhiệm vụ được UBND tỉnh Sơn La giao.

2. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

3. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính của đơn vị theo mục tiêu chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam.

5. Quy định nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc và trực thuộc, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị theo quy định tại Điều 77, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp.

6. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc thuộc đơn vị; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

## **Chương III NGUỒN TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG TÀI CHÍNH**

### **Điều 6. Nguồn tài chính, quản lý, sử dụng tài chính**

Thực hiện quy định theo quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành.

### **Điều 7. Quản lý các chương trình, dự án và các hoạt động phi dự án được Quỹ hỗ trợ**

Thực hiện quy định theo Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA QUỸ**

#### **Điều 8. Cơ cấu tổ chức**

Cơ cấu tổ chức của Quỹ thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 77 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP gồm: Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát, Ban điều hành, các phòng chuyên môn, các chi nhánh liên huyện.

#### **Điều 9. Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch UBND Sơn La quyết định thành lập, số thành viên hội đồng quản lý là số lẻ và có ít nhất 07 thành viên gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng và các thành viên Hội đồng. Phó Chủ tịch Hội đồng hoạt động chuyên trách, các thành viên khác của Hội đồng hoạt động kiêm nhiệm.

- Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, phụ trách khối nông, lâm nghiệp.

- Thành viên Hội đồng đại diện lãnh đạo các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương; Cục Thuế tỉnh, Quỹ. Thành viên Hội đồng được sử dụng đội ngũ công chức, viên chức giúp việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Hội đồng quản lý quyết định về chủ trương, phương hướng, kế hoạch hoạt động, kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

4. Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo quy chế do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

5. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng của Quỹ không được bố trí vợ, chồng, mẹ, con, anh, chị em ruột của mình giữ chức vụ lãnh đạo về tổ chức nhân sự, kế toán - tài vụ, thủ Quỹ của Quỹ.

#### **Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng quản lý thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Điều 8, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Thông tư số 03/2016/TT-BNV ngày 25/5/2016 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn về thành lập và hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 41/2018/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Thông qua quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

3. Thông qua kế hoạch tài chính của Quỹ theo quy định tại Điều 81 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

4. Thông qua báo cáo công khai tài chính theo quy định của pháp luật về tài chính kế toán hiện hành.

5. Mời đại diện lãnh đạo các Sở, ngành liên quan không phải là thành viên Hội đồng dự họp nếu xét thấy cần thiết.

6. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch, triển khai quy chế dân chủ, công khai minh bạch tài chính theo quy định của pháp luật.

7. Văn bản do Chủ tịch Hội đồng ký, ban hành sử dụng con dấu của UBND tỉnh và được lưu trữ theo quy định của pháp luật.

8. Văn bản do Phó Chủ tịch Hội đồng ký, ban hành sử dụng con dấu của Quỹ và được lưu trữ theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND tỉnh giao.

### **Điều 11. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ**

Thực hiện theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 41/2018/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **Điều 12. Ban Kiểm soát Quỹ**

1. Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, Trưởng Ban kiểm soát do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ; Các thành viên khác của Ban Kiểm soát do Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Ban kiểm soát là những người không có mối quan hệ gia đình (vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị em ruột) với những người là Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Thủ quỹ của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh và không được kiêm nhiệm bất cứ công việc nào trong hoạt động của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh.

### **Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát**

1. Được yêu cầu các tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, hồ sơ liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện nghị quyết các phiên họp Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, giám sát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận.

4. Đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về các vấn đề liên quan nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản lý giao.

#### **Điều 14. Cơ cấu, tổ chức bộ máy**

1. Tổ chức, bộ máy quản lý điều hành:

- Ban Giám đốc, gồm: Giám đốc và không quá 2 phó Giám đốc.

- Các phòng chuyên môn nghiệp vụ gồm:

+ Phòng Tổ chức - Hành chính;

+ Phòng Kế hoạch - Tài chính;

+ Phòng Kỹ thuật - Kiểm tra, giám sát.

- Các chi nhánh liên huyện là tổ chức không có tư cách pháp nhân, tương đương phòng trực thuộc Quỹ, gồm:

+ Chi nhánh Thành Phố - Mường La;

+ Chi nhánh Mai Sơn - Yên Châu;

+ Chi nhánh Mộc Châu - Vân Hồ;

+ Chi nhánh Phù Yên - Bắc Yên;

+ Chi nhánh Sông Mã - Sốp Cộp;

+ Chi nhánh Thuận Châu - Quỳnh Nhai.

2. Việc thành lập, tổ chức lại bộ máy quản lý, điều hành của Quỹ do Giám đốc Quỹ quyết định theo nghị quyết của Hội đồng quản lý và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nghị quyết trước Hội đồng quản lý.

3. Lãnh đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc bộ máy điều hành do Giám đốc Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng và kỷ luật theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh. Trưởng phòng và tương đương được hưởng phụ cấp chức vụ quản lý mức 0,5; Phó trưởng phòng và tương đương được hưởng phụ cấp chức vụ quản lý mức 0,3.

4. Lãnh đạo bộ máy quản lý, điều hành, viên chức và người lao động chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

5. Việc tuyển dụng, quản lý sử dụng, thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động của Quỹ thực hiện theo Điều 7, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Điều 7, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác và theo phân cấp của UBND tỉnh.

## **Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn Giám đốc Quỹ**

1. Giám đốc Quỹ là người đại diện trước pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ. Giám đốc Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

2. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Đại diện của Quỹ trước pháp luật trong các hoạt động tố tụng, tranh chấp, giải thể và những vấn đề thuộc phạm vi điều hành tác nghiệp của Quỹ.

b) Xây dựng phương hướng hoạt động, kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm; xây dựng kế hoạch huy động vốn, kế hoạch tài chính trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua.

c) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đã được duyệt và các hoạt động khác của Quỹ phù hợp với quy định tại Điều lệ này và các quy định khác có liên quan.

d) Căn cứ quy chế hoạt động nghiệp vụ của Hội đồng quản lý Quỹ, ban hành quy trình nghiệp vụ hoạt động của Quỹ.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về các hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Phó Giám đốc, Kế toán trưởng theo quy định của pháp luật.

f) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch UBND tỉnh, hoặc Hội đồng quản lý Quỹ giao.

g) Trực tiếp quản lý, điều hành tổ chức bộ máy, bổ nhiệm, miễn nhiệm, tuyển dụng, điều động, ký hợp đồng làm việc, khen thưởng, kỷ luật viên chức theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

h) Quản lý tài sản, tài chính và tổ chức triển khai thực hiện chính sách liên quan đến công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Điều 16. Phó Giám đốc**

- Giúp Giám đốc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ theo phân công và ủy quyền của Giám đốc. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về phần việc được Giám đốc phân công hoặc ủy quyền.

- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ của tỉnh.

## **Điều 17. Kế toán trưởng**

- Kế toán trưởng giúp việc cho Giám đốc Quỹ, có trách nhiệm quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán và các văn bản quy định có liên quan. Chịu trách



nhiệm trước Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về phần việc được Giám đốc phân công phụ trách.

- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Kế toán trưởng Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ của tỉnh.

**Điều 18. Kinh phí hoạt động, chế độ lương, phụ cấp của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ và Bộ máy quản lý, điều hành Quỹ**

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ và Ban điều hành Quỹ được tính vào chi phí quản lý của Quỹ.

2. Các thành viên chuyên trách được hưởng chế độ tiền lương, tiền thu nhập tăng thêm, tiền thưởng, tiền phụ cấp theo quy định hiện hành đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm được hưởng các khoản phụ cấp theo quy định hiện hành của nhà nước.

**Chương V**  
**CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN**

**Điều 19. Chế độ kế toán, kiểm toán, quản lý tài sản và công khai tài chính**

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

**Chương VI**  
**XỬ LÝ TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ**

**Điều 20. Xử lý tranh chấp**

Mọi tranh chấp giữa Quỹ với pháp nhân và thể nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 21. Tổ chức lại, giải thể Quỹ**

Việc tổ chức lại hoặc giải thể Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Chương VII**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 22. Điều Khoản thi hành**

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ, Giám đốc Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Điều lệ này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh hoặc có nội dung sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Quý có trách nhiệm tổng hợp, thông qua Hội đồng quản lý trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ cho phù hợp. /

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lò Minh Hùng